

Số: 20 /2024/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 01 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 106/TTr-SLĐTBXH ngày 13 tháng 9 năm 2024; của Sở Tư pháp tại Văn bản số 207/BC-STP ngày 09 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế (Bộ Tài chính);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- TTTU; TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Sở Tư pháp;
- Tổng GD NHCSXH;
- CPVP;
- Phòng: VX, TCNS, NC&KTGS;
- Công báo TP;
- Báo HP, Chuyên đề ANHP;
- Đài PTTH Hải Phòng;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, LD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

**Điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi
để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi
một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

(Kèm theo Quyết định số 20 /2024/QĐ-UBND ngày 01 /10/2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định ban hành quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã thuộc vùng nông thôn: Phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch nông thôn (sau đây gọi là cơ sở sản xuất kinh doanh).

b) Cá nhân người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động tại địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Điều kiện vay vốn

1. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh

a) Được thành lập và hoạt động hợp pháp.

b) Có dự án vay vốn khả thi để sản xuất, kinh doanh, phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống, phát triển du lịch. Dự án vay vốn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi thực hiện dự án;

c) Có đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Đối với người lao động



a) Thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động tại địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các chương trình mục tiêu quốc gia

b) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

c) Có nhu cầu vay vốn, có dự án vay vốn khả thi để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, ổn định sinh kế, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án.

Điều 3. Mức cho vay

1. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức vay 01 dự án tối đa là 02 tỷ đồng.
2. Đối với người lao động: Mức vay tối đa là 100 triệu đồng/01 lao động.

Điều 4. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay: Bằng lãi suất cho vay hộ nghèo theo từng thời kỳ.
2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Điều 5. Thời gian cho vay

Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng: Thời hạn cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét, quyết định trên cơ sở căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn để thỏa thuận.

Điều 6. Nguồn vốn cho vay

1. Do Ngân sách thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.
2. Các nguồn khác như nguồn lãi thu được từ việc cho các đối tượng chính sách vay, nguồn vốn huy động tiền gửi của các cá nhân, tổ chức.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình và thủ tục cho vay theo quy định, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện, công khai, minh bạch; thực hiện cho vay đúng đối tượng, đúng nguyên tắc, đúng mục đích theo quy định tại Quyết định.

b) Hàng năm phối hợp với chính quyền địa phương, Hội đoàn thể nhận ủy thác rà soát nhu cầu vay vốn, xây dựng kế hoạch nguồn vốn gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chủ động tham mưu Ban chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát việc cho vay, sử dụng vốn vay theo quy định; kịp thời báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

MS

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Hàng năm, căn cứ nhu cầu vay vốn, kế hoạch nguồn vốn do Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố báo cáo, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu phân bổ nguồn vốn ủy thác từ ngân sách thành phố cấp hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Du lịch, Văn hóa và Thể thao

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện xây dựng dự án thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), duy trì và phát triển làng nghề truyền thống.

b) Sở Du lịch, Sở Văn hoá và Thể thao chủ trì hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng dự án phát triển du lịch nông thôn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Hải Phòng đến năm 2030.

4. Sở Tài chính

Cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách của thành phố ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cân đối nguồn vốn đầu tư công của thành phố, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn vốn đầu tư công của thành phố ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, các Sở ngành có liên quan thực hiện Quy định này. /

